

ISSN: 2734-9195

Với tài năng và kiến thức đạo pháp uyên thâm, phẩm hạnh thanh cao, Ngài đã trao truyền, giảng dạy cho nhiều đệ tử (trực tiếp của mình và của bạn tu đồng hàng đồng lứa) trở thành những nhà sư đức cao vọng trọng nổi tiếng của hệ phái...

Trà Lũ - Xuân Trường - Nam Định

Nam mô Bản sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Tuệ Quang tháp Sắc tứ Tăng thống Đạo nguyên Hoà thượng Thanh
Bạch từ kheo pháp huý **Giác Đạo Ngạn Như Thường thiên sư Bất khí Bồ tát**
Thiên toà hạ.

Thiền sư Giác Đạo Ngạn, tên “khai sinh” là Bích (□) (0), sinh ra trong gia đình họ Đặng (1), người sống ở gần bờ làng (2), làng Ngọc Cục (3). Ngài sinh năm Ất Sửu (1805)(4). Trong họ, Ngài là chắt (cháu 4 đời - tầng tôn) của nhà sư Như Hải (5), trụ trì chùa Anh Quang (6) làng Ngọc Cục (còn gọi là làng Ngọc Tiên).

Ngài tự nhận mình là thuộc đời thứ 8 của Thiền phái Tào Động Nam truyền (7), pháp danh đứng vào hàng chữ “**ĐẠO** = 道”. Về sau, có lẽ do đạo mạch Tào Động vùng Nam Định, Thái Bình có “khủng hoảng truyền thừa”, các sư đời thứ 7 (chữ **GIÁC**) viên tịch sớm cả nên Ngài khi mới ngoài 40 tuổi đời, với phẩm hạnh cao đẹp, uyên thâm am tường đạo pháp đã được “đôn”, “thăng”, “tấn phong” lên hàng chữ **GIÁC**. Vì thế, năm 1858, khi 54 tuổi Người đã xưng pháp hiệu là “**GIÁC ĐẠO NGAN**” (8) trong khi vẫn nhận mình thuộc đời thứ 8 (chữ **ĐẠO**) của

thiền phái Tào Động Nam truyền.

Xuất gia theo Thầy

Trong họ, Ngài là chắt (tằng tôn) của Thiền sư Như Hải, trụ trì chùa Anh Quang, nhà lại gần sát chùa (9), có căn tu, Ngài sớm xuất gia, làm tiểu theo thầy là Thiền sư Lạc Đạo (□□□□) (10). Đến tuổi đội mũ (20) Ngài xuống tóc quy y, thụ giới tì kheo, theo thầy là Thiền sư Lạc Đạo (11). Ba mươi tuổi đời, Ngài thụ giới tam đàn cụ túc bởi Tổ Khoan Nhân (□□) (12) ở giới đàn chùa Kim Sa - Lăng Lăng (□□□□), nay thuộc thôn Lăng Lăng, xã Xuân Đài, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định (13).

Bạn đồng tu, đồng lứa

Các thiền sư hàng chữ Đạo ở vùng Nam Định - Thái Bình thì có nhiều, nhưng bạn đồng tu của Ngài (cùng theo một thầy, cùng giới đàn cụ túc) chỉ có:

Tổ Sư **Đạo Lưu** - □□ (sinh năm 1804, viên tịch năm Tự Đức 3 - 1850), trụ trì chùa Thiên Thọ - Thọ Vực (xã Xuân Phong, huyện Xuân Trường). Chùa Thiên Thọ cách chùa Cảnh Linh - Trà Lũ Bắc chừng hơn 1 km.

Tổ Sư **Đạo Thịnh** - □□ (chưa rõ là trụ trì ở chùa nào lân cận ?).

Tổ Sư **Đạo Cẩn** - □□ (về sau trụ trì chùa Tiên Quang - Trà Lũ Đông, cách chùa Cảnh Linh - Trà Lũ Bắc chừng 1 km). (14)

Cùng hàng chữ **ĐẠO**, ở các chùa lân cận vùng Xuân Trường, Nam Trực, Trực Ninh thời kỳ nửa đầu thế kỷ 19 còn có các thiền sư:

Tổ Sư **Đạo Minh** (□□): Ở chùa Viên Quang (lúc đó còn ở Bát Dương, Nam Trực, về sau (1866) tháo dỡ chuyển về làng Nghĩa Xá, Xuân Ninh, Xuân Trường). (15)

Tổ Sư **Đạo Hương** (□□): Ở chùa Sùng Phúc, Kiên Lao (Xã Xuân Kiên, Xuân Trường). (16)

Tổ Sư **Đạo Trung** (□□): Theo nội dung bia tháp ở chùa Linh Quang, Phú Ninh, Trực Ninh, Nam Định.

Tổ Sư **Đạo Lương** (□□): Theo nội dung am hiệu ở chùa Phúc Lâm, Chùa Lương, Quần Anh, Hải Hậu: “Nam mô Ly trần am **Từ Tế tì kheo, pháp huý Đạo Lương Thanh Duệ thiền sư** thiên toà hạ”.

Các bậc thầy, bề trên của Thiền sư Giác Đạo Ngạn

Giác Diệu viên tịch thì phân chia xá lợi tàng ở tháp Thanh Quang chùa Lương, Quần Anh và ở tháp chùa Nhưưng Đông quê nhà.

Đạt giáo phẩm “Tăng thống”

Sách “Trà Lũ Xã Chí” chép:”

[illegible]

= Tăng huý Bích, hiệu Như Thường, Ngọc Cục xã nhân. Tảo tuế quy y. Minh Mạng niên, chiêu chư tăng lai kinh tác tiểu. Tăng tấu thượng đường cổ tam thông, trúng thức, mông cấp độ điệp cáo thân, trác tích Bắc thôn tự.”. Nghĩa là “Sư tên huý là Bích, hiệu Như Thường, là người xã Ngọc Cục. Thời Minh Mạng, triều đình triệu các Sư về Kinh đô Huế lập đàn cúng. Sư tấu ba hồi trống thượng đường, xếp loại đạt, được Triều đình ban cấp độ điệp ghi danh. Về trụ trì chùa thôn Bắc.”. Chưa có tài liệu nào nói rõ việc Ngài được phong giáo phẩm “**Tăng Thống**” nhưng các khoa cúng Tổ trong khu vực Nam Định, Thái Bình và các Khoa cúng Tổ trong sơn môn Trà Lũ Bắc đều ghi, thỉnh giáo phẩm này của Ngài (21) và có nhắc đến Sắc của Triều đình ban cấp giáo phẩm cao nhất đó (*sắc tứ*).

Về trụ trì chùa thôn Bắc Xã, Trà Lũ - Cảnh Linh Tự

Sách Trà Lũ Xã Chí, mục “Tăng Ni” viết về Ngài: “Trụ trì ở chùa thôn Bắc. Phần nhiều tượng là do sư tô vẽ, lại ở nhà ngang lấy vỏ trai vỏ sò làm động rất khéo. Tự coi thanh cao, chén trà ấm trà đều là đồ xưa nhả đẹp, phước rước lòng bấu thuẫn dùng gấm vóc chế nên. Thích làm thơ văn, thường cùng văn nhân xướng họa. Trong làng có người vợ góa họ Nguyễn, nhà có núi giả (hòn non bộ), Sư nhờ người xin, họ Nguyễn tiến cúng”. Sư tặng câu đối rằng: “Mài chí tam tông, trình tựa đá / Lưu danh tứ đức, năng như non”.

--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--

Lệ chí tam tông trình phỉ thạch

Lưu danh tứ đức trọng ư sơn.

Khi sư viên tích dấn lại thiêu xác (hỏa hóa). Giữ xá lợi ở tháp.”

Trong bia “Nhu Thường am bi ký” hiện còn lưu giữ ở chùa Cảnh Linh - Trà Lũ
Bắc Ngải trực tiếp viết: “

= Quả tích

vu thử giả, Đinh Hợi niên gian, vận phùng tang hải, bất tích vong lực, khắc phục

tiền công, phúc quả viên hoàn dã” = “Đến khi xách tích trượng đến đây rồi, thì năm Đinh Hợi [1827], kiếp vận gặp phải cơn dâu bể, không sợ mất sức mà khôi phục lại công quả của người xưa, khiến cho quả phúc được vo tròn vậy.”.



Hình mang tính minh họa

Như vậy, sau khi thụ giới, Ngài đã về trụ trì chùa Trà Lũ Bắc, Cảnh Linh tự. Ngày 16/02/1827 quan quân triều đình tiểu phật Phan Bá Vành, làng Trà Lũ bị triệt hạ, chùa Trà Lũ Bắc bị đốt cháy. Dân làng chỉ cứu giữ được khánh báu đúc năm 1796 và chuông đúc năm Minh Mạng 2 (1821). Sau kiếp nạn đó, Ngài đã chủ trì vận động nhân dân địa phương, thiện tín thập phương chung tay gom góp, xây dựng lại ngôi chùa Cảnh Linh, Trà Lũ Bắc to lớn, đẹp đẽ. (22). Bên cạnh việc xây dựng chính điện, tiền đường, hành lang, gác chuông to đẹp của chùa, trong khuôn viên chùa Cảnh Linh, Ngài còn bàn với sắc mục địa phương, vận động tín đồ hăng tâm hăng sức xây dựng Cung thờ Mẫu Liễu Hạnh và Miếu Thiên Quan thờ Thiên Quan và âm hồn ở bên phải ngôi tam bảo, đồng thời tìm kiếm, thu gom, quy tập hài cốt những người chết đường chết chợ, chết đói....về an táng ở nghĩa trang chung cạnh chùa. (23). Đây thực sự là một nghĩa cử hiếm có trong nhân gian mà sau này có lặp lại ở Thiền sư Thông Quang Chấn (thực hiện khi xây dựng mới chùa Quy Hồn (chùa Côn) ở thôn Ngũ Trùng, xã Quần Phương Hạ - Hải Hậu vào năm 1886) và Thiền sư Thích Thanh Quyết, Thích Phúc Đức (thực hiện ở chùa (miếu) Vạn Linh, Trà Lũ Trung sau nạn đói 1945).

Các pháp tử của Thiền sư Giác Đạo Ngạn

Theo một số di văn còn lại, Ngài có các pháp tử:

Sinh Quang: (24) Chưa rõ sau trụ trì ở chùa nào?

Sinh Trí: (25) Về sau về trụ trì chùa Trung Quang tự, Hà Lạn, Xã Hải Phúc, Huyện Hải Hậu. “**Nam mô Bi Quang tháp Thanh Vân từ kheo pháp huý tự Sinh Trí nhục thân bồ tát** (tháp tại Hà Lạn, nhị nguyệt sơ nhất nhật ký) **thiền toà hạ**”. Khoa cúng Tổ Trung Quang tự - Hà Lạn xã có ghi rõ đường thỉnh Tổ Sinh Trí như vậy.

Sinh Huy: (26) “ =
Nam mô bản sư Mật Nhân tháp Thanh Chiếu từ kheo, pháp huý **Đạo Sinh Huy**, Minh Định thiền sư Giải Không bồ tát thiền toạ hạ.” . Sư Sinh Huy có tháp mộ ở chùa Thiên Thọ - Thọ Vực. Sư người quê gốc Phương Để (Trực Ninh), cha họ Nguyễn, mẹ họ Phạm, ban đầu theo thầy ở chùa Thiên Thọ, thụ cụ túc giới ở chùa Cảnh Linh Trà Lũ Bắc, sau về trụ trì chùa Cổ Chất, rồi viên tịch, nhập tháp ở chùa Thiên Thọ Thọ Vực. (Trong tấm bia khắc dựng năm 1885, do Giải Nguyên Khoa Nhâm Tý (1852) lĩnh Án Sát sứ tỉnh Cao Bằng - Nguyễn Hữu Lợi - người làng Hành Thiện soạn văn, hiện còn lưu giữ ở chùa Thiên Thọ - Thọ Vực, thì Sư Sinh Huy được xác định là “**Đệ Tam Tổ - Tổ thứ 3**” với ngày giỗ là 28/3. Sư Đạo Lưu (1804 - 1850) được xác định là “**Đệ Nhất Tổ - Tổ thứ Nhất**” với ngày giỗ là 13/11 (trên bia tháp Tổ Đạo Lưu thì ghi là 14/11).

Tổ Sinh Diệu: (27) Chưa rõ sau trụ trì ở chùa nào?

Tổ Sinh Trường: (28) Chưa rõ sau trụ trì ở chùa nào?

Tổ Sinh Năng: (29) Chưa rõ sau trụ trì ở chùa nào?

<i>Tổ</i>	<i>Sinh</i>	<i>Nghĩa:</i>	(30)
			Nam
mô bản sư Tào Động phái, ân tứ bằng cấp Ân Quang tháp Thanh Lâm từ kheo, huý Sinh Nghĩa , hiệu Minh Văn thiền sư, nhục thân bồ tát Thiền toà hạ.			

Tổ Sư người họ Nguyễn làng Trà Lũ Bắc, ban đầu làm tiểu ở chùa Thiên Thọ - Thọ Vực, thụ cụ túc giới ở giới đàn chùa Thiên Thọ, được thầy Giác Đạo Ngạn và Tổ Sư Khoan Nhân trực tiếp truyền dạy rất nhiều, sau từng trụ trì ở chùa Linh Sơn - Đồng Đội (Vụ Bản), rồi về trụ trì chùa Thánh Ân, Chùa Cả (Thành phố Nam Định).

Tổ Sinh Định: (31) Chưa rõ sau trụ trì ở chùa nào?

Tổ Sinh Thành: (1832 - 1903) (32).

“Nam mô Tôn sư pháp huý tự Sinh Thành, hiệu Thanh Xuyên, Trí Tuệ thiền sư toà hạ”.

Tổ Sư sinh năm 1832, người họ Vũ, làng Cát Xuyên (Xuân Thành, Xuân Trường), được Tổ Giác Đạo Ngạn trao truyền y bát, từng trụ trì các chùa Phúc Khê (Chùa Chuỳ Khê, Xã Xuân Đài), chùa Linh Ứng (Chùa Thanh Trà thượng), Chùa Hưng Long (Chùa Chính) thôn Hoàn Nha (Xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy). Hiện nay, Tổ Sinh Thành luôn được xác định là “Đệ Nhất Tổ” của Sơn môn Hoàn Nha. Bài thơ trên bia tháp Tổ Sinh Thành (khắc lập năm 1906 hiện còn lưu giữ ở chùa Hưng Long, Hoàn Nha) nói rất rõ lai lịch của Tổ:

Sinh tông Cát địa Vũ tông gia, (33)

Trưởng mộ không môn hướng Bắc Trà, (34)

Y bát chân truyền sư Đạo Ngạn, (35)

Văn tư đoan đích giới cô toa,

Cơ tâm cơ sự minh Tào Động,

Độ tử độ sinh xuất ái hà,

Linh Ứng, Phúc Khê quang cổ hậu, (36)

Hưng Long, Chính địa thụy đàm hoa”. (37)

Tuổi thọ của Thiền sư Giác Đạo Ngạn

Tôi chưa đọc được một tài liệu nào nói về năm viên tịch của Thiền sư Giác Đạo Ngạn. Trong các di văn, khoa cúng có các dấu mốc về tuổi thọ của Ngài như sau:

Năm 1846, khi 42 tuổi, Ngài soạn văn bia tháp Thầy mình là Tổ Hoàng Nghiêm, Giác Điển, Lạc Đạo thiền sư ở chùa Linh Quang Trà Lũ Trung.

Năm 1850, khi 46 tuổi, Ngài soạn văn bia Tháp Tổ Đạo Lưu ở chùa Thiên Thọ - Thọ Vực là bạn đồng môn với mình.

Khoảng những năm 1850 - 1860, ngoài 50 tuổi, Ngài về tu sửa chùa Anh Quang quê nhà, lập bia ghi chép sự việc. Bia này hiện còn lưu giữ ở tam quan chùa Thanh Quang, Ngọc Tiên, Xuân Hồng, Xuân Trường.

Tháng 7, năm Tự Đức 15 (1862 - Nhâm Tuất), 58 tuổi, Ngài chủ trì việc quyên cúng, đúc chuông đồng chùa Vạn Lộc. Sau đó ngài soạn khắc bài minh trên

chính quả chuông này. Hiện, năm 2025, quả chuông vẫn còn treo trên gác chuông chùa Vạn Lộc, Xuân Phong, Xuân Trường, Nam Định.

Trên bia Đền Thần Trà Lũ Bắc, khắc dựng năm 1872 (Tự Đức 25 - Nhâm Thân) do Phó bảng - Hầu tước Đặng Đức Dịch soạn văn, có ghi “**Sư chùa Bắc là Giác Đạo Ngạn gửi ruộng cúng 5 sào ở xứ Đường Nhất**” và “**Sư chùa là Đạo Ngạn cúng 5 sào tư điền tại xứ đồng Khẩu Tam**”. Như vậy, năm 1872, Thiền sư Giác Đạo Ngạn vẫn còn đang sống ở tuổi **68**. Tấm bia này, năm 2022, vẫn còn đang lưu giữ ở Đền Thần Trà Lũ Bắc.

Năm 1874 - Giáp Tuất, Ngài cùng với hương mục làng Trà Lũ Bắc bàn bạc tu bổ miếu Thiên quan, phủ thờ mẫu và miếu âm hồn. Việc này khắc ghi rõ trên bia khắc dựng mùa đông năm 1874, do Tú tài Bùi Viết Phái (Tú tài khoa Tân Dậu - 1861) soạn văn (38). Tấm bia này hiện vẫn còn được lưu giữ ở chùa Cảnh Linh, Trà Lũ.

Như vậy, có thể thấy Thiền sư Giác Đạo Ngạn thọ ít nhất là 70 tuổi (1805 - 1874).

Mặt khác, trong các Khoa cúng có thỉnh đến Ngài thì đều thấy có ghi giáo phẩm “**Hòa thượng = □□**”, tức là Ngài đã sống qua tuổi 60.

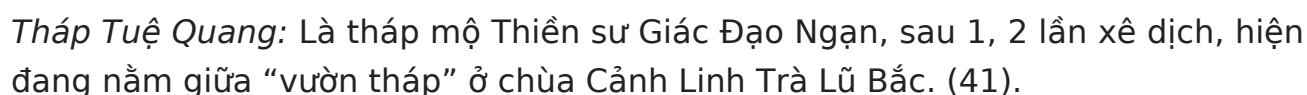
Về ngày viên tịch của Thiền sư Giác Đạo Ngạn: Trong Khoa cúng ở chùa Hoàn Nha, có ghi ngày cúng Ngài là 15 tháng Chạp.

Công quả của Thiền sư Giác Đạo Ngạn

Đức cao vọng trọng, uyên thâm đạo pháp, Ngài đã thực hiện được rất nhiều công quả trong việc hoằng dương đạo pháp, vận động, quyên cúng và thực hiện được nhiều công trình xây dựng, tu bổ, sửa sang các chùa, miếu trong khu vực, và đặc biệt là ở chốn Tổ Cảnh Linh tự (Trà Lũ Bắc) và chùa quê: Anh Quang tự (Làng Ngọc Tiên). Ngoài ra, ở các chùa trong tổng, trong huyện và vùng Nam Nam Định, Ngài cũng có công lao vận động, chủ trì tu sửa, tô tượng, đúc chuông rất nhiều (39). Với tài năng và kiến thức đạo pháp uyên thâm, phẩm hạnh thanh cao, Ngài đã trao truyền, giảng dạy cho nhiều đệ tử (trực tiếp của mình và của bạn tu đồng hàng đồng lứa) trở thành những nhà sư đức cao vọng trọng nổi tiếng của hệ phái (như Tổ Sinh Nghĩa, Tổ Sinh Thành, Tổ Sinh Huy, Tổ Sinh Trí....) khiến Phật giáo vùng Nam Nam Định được liên đăng tục diệm, phát dương quang đại trong cả thế kỷ sau đó.

Di văn, di tích của Thiền sư Giác Đạo Ngạn

Tháp chí Thiền sư Như Thường: Hiện còn được lưu giữ ở chùa Cảnh Linh Trà Lũ Bắc. Tháp chí bằng đá, khắc rõ:



Bia tháp mộ ở chùa Bắc: “ = Cảnh Linh tự như thường am ký” do chính Ngài soạn khắc vào ngày Phật đản (8 tháng 4) năm 49 tuổi (1853). Ngài đã soạn, khắc sẵn bia tháp của chính mình ở ngôi chùa mà Ngài đang trụ trì.
(43)

Minh chuông chùa Linh Quang - Vạn Lộc (Xã Xuân Phong, Huyện Xuân Trường): Bài minh ghi rõ việc Thiền sư Giác Đạo Ngạn chủ trì việc quyền cúng đúc chuông và đích thân soạn khắc bài minh này vào trung tuần tháng 7 năm Tự Đức 15, 1862 - Nhâm Tuất. (45)

Minh chuông chùa An Lạc - Trà Khê (Xã Thọ Nghiệp, Huyện Xuân Trường): Bài minh ghi rõ việc Thiền sư Giác Đạo Ngạn chủ trì việc hưng duyên soạn minh, khắc chí trên quả chuông này. Việc quyên cúng đúc chuông và xây dựng mới chùa An Lạc, Trà Khê này (những năm 1858 - 1860) là do Thiền sư Thông Quang Vĩnh hiệu viết **Thanh Khê** chủ trì. Thiền sư Thông Quang Vĩnh (1832 - 1892) là một trong những đệ tử của Thầy Tổ Phổ Liên, Hư Tâm Khất Sĩ khi đó đang trụ trì chùa Linh Quang, Liêu Đông và kiêm quản một số chùa trong vùng. (46)

Khoa cúng “ = Nam mô Công Đức tháp ma ha tì kheo pháp huý **Giác Kiệm Minh Đức** thiền sư hoá thân bồ tát thiền toạ hạ. ” những năm đầu thế kỷ 21 còn lưu giữ ở chùa Cổ Chất. Ở trang 23 Khoa cúng này có ghi rõ: “  = Tào Động chính phái Sa môn Giác Đạo Ngạn cung soạn = Sư chính phái Tào Động cung kính soạn”. (47). Khoa cúng này được soạn sau năm 1846 là năm Thiền sư Giác Kiệm Minh Đức viên tịch.

Khoa cúng “ = Nam mô bản sư Mật Nhân tháp Thanh Chiếu tì kheo pháp huý Đạo Sinh Huy Minh Định thiền sư Giải Không bồ tát thiền toạ hạ”. những năm đầu thế kỷ 21 còn lưu giữ ở chùa Cổ Chất. Ở trang 24 Khoa cúng này có ghi rõ: “  = Trà Bắc Cảnh Linh tự Sa môn Giác Đạo Ngạn cung soạn = Sư chùa Cảnh Linh - Trà Bắc cung kính soạn”. (48).

Khoa cúng “ = **Nam mô Chính Trực tháp Sa di pháp huý Đạo Cẩn Trung Thận** Thiền sư thiền toà hạ, “ Năm 2025 Bản biệt khoa cúng Tổ Sư Đạo Cẩn (bạn đồng tu, đồng môn, đồng lứa của Tổ Sư Giác Đạo Ngạn) này vẫn còn được sao lưu, tấu thỉnh ở chùa Tiên Quang - Trà Lũ. Ở cuối Khoa cúng vẫn ghi rõ “Tào Động chính phái Sa môn Giác Đạo Ngạn soạn”.

Bia tháp mộ Tổ Giác Kiệm Minh Đức ở chùa Cổ Chất:  = **Vạn Đại Như Kiến**  = **Bảo Quang tháp kí**”. Bia này được soạn, khắc sau năm 1846 là năm viên tịch của Thiền sư Giác Kiệm Minh Đức, trụ trì chùa Cổ Chất. (49)

Bia tháp mộ Tổ Hải Cần “ = Tổ Sư Viên Chiếu tháp ma ha Duệ Mẫn Nhã Đạm Sơ Chung pháp huý **Hải Cần** Tinh Tiến Thiền sư” khắc dựng tháng 5 năm 1851 ở chùa Viên Quang (50)

Bia tháp mộ Tổ Giác Trân “**Quang Chiếu tháp** Tịch Thiều **Giác Trân**, hiệu Minh Mẫn Thiền sư” (1781 - 1849), khắc dựng tháng 5 năm 1851 ở chùa Viên Quang. (51).

Thiền sư Giác Đạo NGẠN cúng ruộng và gửi giỗ

Trên bia Như Thường am ký, khắc dựng năm 1853, Thiền sư có khắc:

- “- Thiện tín thôn Bắc cúng ba sào ruộng tại xứ đồng Khẩu Nhị.
- Nguyễn Huy Lung cúng ba sào ruộng tại xứ đồng Khẩu Nhị.
- Nguyễn Viết Hùng cúng ba sào ruộng tại xứ đồng Khẩu Tam.
- Bùi thị Hề cúng một sào 4 miếng ruộng tại xứ đồng Khẩu Tam.”

Trên bia khắc dựng năm 1858 ở chùa Anh Quang, có khắc:

“Ruộng gửi giỗ 2 sào 5 miếng ở xứ đồng Tiền Đồng”

*Trên bia Đền Thần Trà Lũ Bắc, khắc dựng năm 1872 (Tự Đức 25 - Nhâm Thân) do Phó bảng - Hầu tước Đặng Đức Dịch soạn văn, có ghi “Sư chùa Bắc là Giác Đạo Ngạn **gửi ruộng cúng 5 sào ở xứ Đường Nhất**” và “Sư chùa là **Đạo Ngạn cúng 5 sào tư điền tại xứ đồng Khẩu Tam**”.*

Ồi !

“Sơn bất tại cao, hữu tiên tắc danh;
Thủy bất tại thâm, hữu long tắc linh.”

“Núi không tại cao, có tiên thì nổi danh;
Nước không tại sâu, có rồng thì hoá thiêng.” (Lộ Thất Minh, Lưu Vũ Tích)

Có thể nói: “Chùa Cảnh Linh Trà Lũ Bắc không tại vì to lớn hay cổ kính lâu đời, có Thiền sư Giác Đạo Ngạn trụ trì thì hoá lẫy lừng trong hệ thống chùa Phật vùng nam Nam Định trong gần hai thế kỷ qua!”.

Tác giả: **Đỗ Hữu Trác**

Trà Lũ - Xuân Trường - Nam Định

Chú thích:

(0).- Theo sách “Trà Lũ Xã Chí” của Cử nhân Lê Văn Nhưng, khắc in năm 1916, Đỗ Hữu Trác dịch, in năm 2019, Nxb Tôn giáo, trang 141 (chữ Hán), 102 (tiếng Việt).

(1).- Theo bia “Như Thường am bi ký” hiện còn lưu giữ ở chùa Cảnh Linh, Trà Lũ Bắc.

(2).- Theo bia “Như Thường am bi ký” hiện còn lưu giữ ở chùa Cảnh Linh, Trà Lũ Bắc và bia tháp ở chùa Ngọc Tiên “hạp cảnh = 匣 ” được tôi hiểu là ở ống làng, bìa làng.

(3).- Theo bia “Như Thường am bi ký” hiện còn lưu giữ ở chùa Cảnh Linh, Trà Lũ Bắc. Làng Ngọc Cục, Ngọc Tiên, nay thuộc xã Xuân Hồng, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định.

(4).- Theo bia “Thiên Trường phủ, Giao Thủy huyện, Ngọc Cục xã, Anh Quang tự, Tuệ Quang tháp ký” hiện còn lưu giữ ở chùa Thanh Quang, Làng Ngọc Tiên, Xã Xuân Hồng, Huyện Xuân Trường, Nam Định.

(5).- Theo bia “Thiên Trường phủ, Giao Thủy huyện, Ngọc Cục xã, Anh Quang tự, Tuệ Quang tháp ký” hiện còn lưu giữ ở chùa Thanh Quang - làng Ngọc Tiên - xã Xuân Hồng - huyện Xuân Trường - Nam Định. Nhà sư Như Hải, tu hành vào thời Lê mạt, những năm giữa, cuối TK 18, chưa rõ là thuộc hệ phái nào.

(6).- Theo bia “Thiên Trường phủ, Giao Thủy huyện, Ngọc Cục xã, Anh Quang tự, Tuệ Quang tháp ký” hiện còn lưu giữ ở chùa Thanh Quang - làng Ngọc Tiên - xã Xuân Hồng - huyện Xuân Trường - Nam Định. Nhà sư Như Hải trụ trì chùa Anh Quang thời kỳ giữa, cuối TK 18. Việc này có nói đến trong tấm bia Thiền sư Giác Đạo Ngạn khắc khi sửa chùa Anh Quang (hiện còn lưu giữ ở tam quan chùa Thanh Quang - Ngọc Tiên).

(7).- Theo bia “Thiên Trường phủ, Giao Thủy huyện, Ngọc Cục xã, Anh Quang tự, Tuệ Quang tháp ký” hiện còn lưu giữ ở chùa Thanh Quang - làng Ngọc Tiên - xã Xuân Hồng - huyện Xuân Trường - Nam Định. Ngài nhận mình là truyền thừa đời thứ 8 của thiền phái Tào Động Nam truyền là theo kệ truyền thừa sau : 1. Thông, 2. Tông, 3. Từ, 4. Tính, 5. Hải, 6. Khoan, 7. Giác, 8. ĐẠO. 9. SINH, 10. QUANG, 11. CHÍNH, 12. TÂM,...(Đời 1 là “THÔNG Giác Thủy Nguyệt”, Đời 2 là Chân Dung TÔNG Diễn, Đời 3 là TỪ Sơn Hành Nhất, Đời 4 là TÍNH Chúc Đạo Chu, Đời 5 là các Thiền sư hàng chữ HẢI (HẢI Cần, Hải Điện, Hải Tại...), Đời 6 là các Thiền sư hàng chữ KHOAN (KHOAN Nhân, KHOAN Dực, Khoan Giai, Khoan Bình...), Đời 7 là các Thiền sư hàng chữ GIÁC (Giác Diễn, Giác Diệu, Giác Trân, Giác Kiệm Minh Đức, Giác Trường...), Đời 8 là các Thiền sư hàng chữ ĐẠO (ĐẠO Ngạn, ĐẠO Lưu, ĐẠO Minh, ĐẠO Cẩn, ĐẠO Hương, ĐẠO Thịnh,...)

(8).- Theo bia “Thiên Trường phủ, Giao Thủy huyện, Ngọc Cục xã, Anh Quang tự, Tuệ Quang tháp ký” hiện còn lưu giữ ở chùa Thanh Quang - làng Ngọc Tiên - xã Xuân Hồng - huyện Xuân Trường - Nam Định.

(10).- Lạc Đạo Thiền sư: Chữ “Lạc Đạo Thiền Sư = 落道禪師 ” là lấy từ “Cảnh Linh Tự Như Thường Am Ký = 景靈如常庵記 ”. Chữ “Lạc Đạo = 落道 ” này có thể là ghép từ hai chữ “Lạc Nghiệp = 落業 ” (làng Lạc Nghiệp), và “An Đạo = 安道 ” (thôn An Đạo Liêu Đông) là tên hai thôn làng có chùa (chùa Sùng Ninh và chùa An Đạo) mà Thiền sư Hoàng Nghiêm đã từng trụ trì, kiêm quản. Sư Hoàng Nghiêm (1768 - 1825), người làng Trà Lũ, viên tịch năm 1825, về sau, năm 1836 các pháp tử, pháp tôn xây tháp xá lợi ở chùa Linh Quang Trà Lũ Trung, năm 1846 Thiền sư Giác Đạo Ngạn cùng các pháp tử, pháp tôn lập bia tháp này (đến nay - 2025 - vẫn còn). Trong bài minh tháp này, Thiền sư Giác Đạo Ngạn cùng các Thiền sư Đạo Cẩn, Đạo Lưu, Đạo Thịnh với tư cách là “pháp tử - sư con” và các “pháp tôn - sư cháu” Sinh Nghĩa, Sinh Quang, Sinh Trí, Sinh Định, Sinh Huy đã đứng ra soạn minh. Từ đó suy luận ra rằng nhiều sư hàng chữ ĐẠO ở vùng Xuân Trường lúc đó ban đầu xuất gia là làm tiểu của Tổ Hoàng Nghiêm - Lạc Đạo Thiền Sư. Trong Biệt Khoa cúng Tổ Tâm Tín được soạn vào khoảng giữa Thế kỷ 20 có thỉnh đến Tổ Hoàng Nghiêm với pháp hiệu là “Nam mô Bi Quang tháp pháp huý Giác Điển Thanh Nhuận từ kheo Lạc Đạo Thiền sư Viên Minh bổ tát thiên toà ha” = “落道禪師圓明從父覺典清潤塔光南無 ”.

Chạp năm 1825, đầu năm 1826 nhập tháp mộ ở chùa Sùng Ninh - Lạc Nghiệp. Đến năm Bính Ngọ - Thiệu Trị 6 - 1846 các pháp tử Đạo Ngạn, Đạo Lưu, Đạo Cẩn, Đạo Thịnh mới tiến hành cải cát, rước xá lợi Ngài về nhập tháp xây dựng ở chùa Linh Quang - Trà Lũ chốn cũ.

(11).- “Nhược quán phi tri tước phát, quy y vu Lạc Đạo thiền sư = ” - “Hai mươi tuổi cắt tóc quy y, theo thầy là Thiền sư Lạc Đạo”. Trích từ văn bia “Như Thường am bi ký”.

(12).- “Nhi lập, cụ túc tam đàn, thụ ký vu Phổ Tế bồ tát =  “. “Ba mươi tuổi, thụ ba đàn cụ túc giới bởi Ngài Phổ Tế Bồ Tát”. “Phổ Tế Bồ Tát” là pháp hiệu của Tổ Khoan Nhân – một vị cao tăng nức danh trong hệ phái Tào Động Nam truyền. Câu này trích từ văn bia “Như Thường am bi ký”.

(13).- Thiền sư Giác Đạo Ngạn cùng một số thiền sư hàng chữ ĐẠO ở vùng Xuân Trường được thụ giới tam đàn cụ túc ở chùa Kim Sa - Lãng Lãng. Điều này có ghi trên bia tháp Tổ Đạo Lưu ở chùa Thiên Thọ - Thọ Vực (xã Xuân Phong - huyện Xuân Trường - tỉnh Nam Định). “Tam thập dư, đỉnh lễ Kim Sa nhi tam đàn cụ túc” (Ngoài ba mươi, thụ giới tam đàn cụ túc ở chùa Kim Sa).

(14).- Bốn người : Đạo Cẩn, Đạo Lưu, Đạo Thịnh, Đạo Ngạn đồng xưng là “pháp tử” với Tổ Hoàng Nghiêm (trong bài minh bia tháp soạn năm 1846)

(15).- Tên nhà sư Đạo Minh có khắc ghi trong tấm bia công đức Tự Đức 7 - 1854 ở chùa Viên Quang.

(16).- Tên hiệu nhà sư Đạo Hương có khắc ghi ở bia ghi danh liệt Tổ ở chùa Sùng Phúc - Kiên Lao.

(17).- Bia “Vạn Đại Như Kiến”

(18).- Bia “QUANG Chiếu Tháp”

(19).- Bia “VIÊN Chiếu tháp”

(20).- Trong các Khoa cúng Tổ ở chùa Thánh Ân (chùa Cầ), chùa Cổ Chất, chùa Hoàn Nha, chùa Cảnh Linh, chùa Bộ La....đều nhắc đến Ngài với tư cách là thầy truyền y bát, thầy thụ giới đàn,

(21).- Nam mô Tuệ Quang tháp Sắc tứ **Tăng thống** Đạo nguyên Hoà thượng Thanh bạch từ kheo pháp huý **Giác Đạo Ngạn Như Thường thiên sư Bất khí Bồ tát** Thiên toà hạ. ().

Rất có thể, Khoa khảo tăng thời Minh Mạng đã sắc tứ giáo phẩm “**Tăng Thống**” cho Thiền sư Giác Đạo Ngạn là khoa khảo tăng đầu tiên và duy nhất của triều đình nhà Nguyễn. Việc khảo tăng thì đã thành lệ ở triều Hậu Lê. Các sư chùa Viên Quang, Thần Quang xưa và cả sư Khoan Bình – Đào Phú ở chùa Linh Quang – Trà Lũ Trung cũng đã từng qua khoa khảo tăng và được ban phong vào “Tăng lục ti”.

(22).- Sách Trà Lũ Xã Chí đã viết về việc xây dựng, trang trí chùa, tạc tượng thờ của Ngài: “Trụ trì ở chùa thôn Bắc. **Phần nhiều tượng là do sư tô vẽ, lại ở nhà ngang lấy vỏ trai vỏ sò làm động rất khéo.** Tự coi thanh cao, chén trà ấm trà đều là đồ xưa nhã đẹp, **phướn rước lọng báu thuần dùng gấm vóc chế nên.**” (trang 103), và : “ **Chùa thờ Phật có chính điện, tiền đường, hành lang, gác chuông. Gác chuông cũ chùa Cảnh Linh dựng 3 tầng, cao hơn 2 trượng, cột liên bằng gỗ tứ thiết.** Cơn bão lớn năm Quý Mão thời Thành Thái (1903), gác chuông đổ, hư hỏng hết” (trang 74).

(23).- Điều này được ghi rõ trong tấm bia khắc dựng năm Giáp Tuất - 1874 do Tú tài Bùi Viết Phái soạn văn, hiện - 2022 - còn được lưu giữ ở chùa.

(24).- Theo nội dung bia Tháp Sư Đạo Lưu 1850 ở chùa Thiên Thọ - Thọ Vực. Rất có thể Sư Sinh Quang kế đăng Tổ Đạo Lưu ở chùa Thiên Thọ - Thọ Vực, sau đó viên tịch vào ngày 06 tháng Chạp. Và Tổ Sinh Quang chính là “Đệ Nhị Tổ” ở chùa Thiên Thọ - Thọ Vực. (Tổ Đạo Lưu là “Đệ Nhất Tổ”, có khắc ngày giỗ trong tấm bia 1885 - Hàm Nghi nguyên niên hiện vẫn còn được lưu giữ tại chùa.)

(25).- Theo nội dung bia Tháp Sư Đạo Lưu 1850 ở chùa Thiên Thọ - Thọ Vực.

(26).- Theo nội dung bia Tháp Sư Đạo Lưu 1850 ở chùa Thiên Thọ - Thọ Vực. và Khoa cúng Sư Sinh Huy ở chùa Cổ Chất. (Phổ Quang tự).

(27).- Theo nội dung bia Tháp Sư Đạo Lưu 1850 ở chùa Thiên Thọ - Thọ Vực.

(28).- Theo nội dung bia Tháp Sư Đạo Lưu 1850 ở chùa Thiên Thọ - Thọ Vực.

(29).- Theo nội dung bia Tháp Sư Đạo Lưu 1850 ở chùa Thiên Thọ - Thọ Vực.

(30).- Theo nội dung bia tháp Tổ Hoàng Nghiêm 1846 ở chùa Linh Quang Trà Lũ Trung và Khoa cúng Tổ Thánh Ân tự (Chùa Cả TP. Nam Định)

(31).- Theo nội dung bia tháp Tổ Hoàng Nghiêm 1846 ở chùa Linh Quang Trà Lũ Trung.

(32).- Theo nội dung bia đá Thành Thái 18 (1906) ở chùa Chính Hoành Nha (Xã Giao Tiến – Huyện Giao Thủy - Tỉnh Nam Định).

(33).- Nghĩa là họ Vũ ở đất Cát Xuyên.

(34).- Nghĩa là chùa Trà Lũ Bắc - Cảnh Linh tự.

(35).- Làm đệ tử theo thầy Giác Đạo Ngạn.

(36).- Sau khi thụ giới Tổ Sinh Thành về trụ trì chùa Linh Ứng (Thanh Trà thượng) và chùa Phúc Khê (Thôn Chuỳ Khê - Xã Xuân Đài)

(37).- Năm 1885 Tổ Sinh Thành được làng Hoàn Nha mời về chủ trì việc tu bổ chùa Hưng Long thôn Chính. Đến năm 1889 làng chính thức rước mời Tổ Sư về trụ trì chùa Hưng Long thôn Chính. Ngài viên tịch ở đó năm 1903.

(38).- Trong bia có nói, ông Phó Tổng Lê Văn Thuỳ, ông Hương trưởng Nguyễn Viết Đĩnh “cập xã tự lão tăng = □□□□ = cùng với vị sư già ở chùa Cảnh Linh”.

(39).- Chỉ cần xem danh sách các làng xã, các thiện tín thập phương xa gần tiến cúng, đóng góp khi Ngài chủ trì vận động đúc chuông chùa Vạn Lộc năm 1862, đủ thấy uy tín của Ngài trong vùng là như thế nào !(Làng Vạn Lộc, Thôn Bắc Trà Lũ, Hoàn Nha, Hoàn Quán, Chuỳ Khê, Kiên Lao, Xuân Hy, Hoàn Vực, Trại Nam Điền, Phú Nhai, Thôn Trung Trà Lũ, Hạ Miêu, Hành Thiện, Ân Đạo, Liêu Thượng.v.v...các xã, trại đều có cúng tiền.)

(40).- Ở mặt sau tấm “tháp chí” này, sư đời sau có khắc thêm như một dòng ghi chú: “Sư tu sửa chùa”.

(41).- Với uy tín và tầm ảnh hưởng rất lớn của mình, tôi ngờ rằng ở các chùa “thân cận” trong hệ phái như: Chùa Anh Quang, chùa Thiên Thọ, chùa Cổ Chất, chùa Hoàn Nha, chùa Vạn Lộc....đều có tháp xá lợi của Thiền sư. Điều này cần khảo tiếp sau (?!).

(42).- Không hiểu vì lý do gì, phần chữ “ký tên” của Thiền sư ở cột thứ 4 trên tấm bia này bị mài cạo mòn đi, chỉ còn thấy lờ mờ mấy chữ (?!).

(43).- Tấm bia này hiện vẫn còn lưu giữ ở chùa Cảnh Linh. Tuy đã bị vỡ làm đôi nhưng tất cả các chữ khắc trên bia đều còn rất rõ ràng, sắc nét, dễ đọc.

Cư sĩ Chân Thanh - Lê Quốc Việt dịch nghĩa văn bia này như sau: Bài ký trên am Như Thường chùa Cảnh Linh thôn Bắc xã Trà Lũ huyện Giao Thủy phủ Thiên Trường.

Ôi! Am là gì? Là để cất giấu của báu của trời đất, cài then thị phi, đóng khoá tinh thần mà để lại cho đời sau thì đó là am này vậy! Tăng Đạo Ngạn tôi người

xã Ngọc Cục nhà họ Đặng thuộc bản quận [3]. Đến tuổi đội mũ thì khoác nâu sồng, cắt tóc quy y nương vào Thiền sư Lạc Đạo [4]. Đến tuổi “Nhi lập” [5] thì ba đàn Cụ túc sẵn đủ, được thụ ký từ ngài Bồ tát Phổ Tế [6]. Ngày thường thì nhai cặn bã của Thánh hiền; uống bột rã của Phật Tổ. Như thấy được gan phổi; sáng tỏ xương tuỷ, thực không phí công thầy truyền trao vậy! Đến khi xách tích trượng đến đây rồi, thì năm Đinh Hợi [1827], kiếp vận gặp phải cơn dâu bể, không sợ mất sức mà khôi phục lại công quả của người xưa, khiến cho quả phúc được vo tròn vậy. Ngẫm nghĩ khi Như Lai ra đời, còn chẳng lấy năm dài mà coi tuổi ngắn, huống là tăng tôi, sao còn muốn lưu luyến ru? Liền dựng am lập bia, tự tay viết bài minh. Đợi sau khi viên tịch làm nơi cất giữ xá lợi, làm chốn hội tụ anh linh, lấy chỗ cho Pháp tử thờ tự. Khiến đôi dòng Truy - Bạch mai sau chân bước đến am, mắt thấy bia này mà biết được đầu đuôi tăng tôi từ khi ứng thế cho đến nay, mà tự mình sắp theo dấu tích, nào dám mất công để vẽ vang riêng mình thôi ư! Lập bài ký vào ngày 8 tháng 4 niên hiệu Tự Đức 6 [1853]

Các thiện tín ở thôn Trung thuộc bản xã cúng một tấm bia.

Các thiện tín trong bản thôn cúng ruộng 3 sào ở xứ Khẩu Nhị.

Nguyễn Huy Lung cúng ruộng 3 sào ở xứ Khẩu Nhị.

Nguyễn Viết Hùng cúng ruộng 3 sào ở xứ Khẩu Tam.

Bùi Thị Hề cúng ruộng 1 sào 4 miếng ở xứ Khẩu Tam. ”

(44).- Khi tháo dỡ chùa Anh Quang chạy lụt về ghép chung với chùa Thanh Quang (ở xóm **CỤU**), tấm bia này được đặt ở góc vườn chùa, ít người thấy (Những năm 1971 - 1974, bản thân tôi trọ học cấp 3 ở chùa Thanh Quang, ra vườn chùa cắt lá phơi đun rất nhiều lần mà cũng không được thấy). Cách nay ít năm, tấm bia phát lộ và cho chúng ta biết được thêm nhiều điều về chùa Anh Quang, chùa Thanh Quang và Thiền sư Giác Đạo Ngạn.

Cư sĩ Chân Thanh - Lê Quốc Việt dịch nghĩa văn bia này như sau:

“Bài ký trên tháp Tuệ Quang chùa Anh Quang xã Ngọc Cục huyện Giao Thủy phủ Xuân Trường.

Ôi! Tháp là để làm gì? Dựng lên để cất giữ xá lợi và ghi chép họ tên; ngược trông càng cao và vun bồi không sụt vậy. Bài ký này ghi chép về tăng Giác Đạo Ngạn là người họ Đặng ven làng quê nhà. Sư sinh năm Ất Sửu [1805], là cháu trong tộc họ của Thiền sư Như Hải. Nếu nói về đạo truyền thừa thì Giác Đạo Ngạn là đời thứ 8 của Thiền tông Tào Động Nam truyền. Ngày thường thì nhai cặn bã của Thánh hiền; uống bột rã của Phật Tổ mà như thấy được gan phổi;

sáng tỏ xương tuỷ, thực không phí công thầy truyền trao vậy! Tự ngẫm đến tuổi về già, há có thể treo bút ở thôn xa, còn nơi chôn rau cắt rốn thì dấu tích lại bị trôi nổi? Vì thế mà trở về quê nhà dựng tháp liền ngay bên phải am Tổ sư. Đợi sau khi viên tịch, sẽ là nơi cất giữ xá lợi, làm chốn hội tụ anh linh, lấy chỗ cho tộc họ thờ tự. Đến nay lập bia, tự tay soạn bài minh, khiến đôi dòng Truy - Bạch mai sau chân bước đến am, mắt thấy bia này mà biết được đầu đuôi tăng tôi từ khi ứng thế cho đến nay. Liền tự mình làm bài tựa thuật lại dấu tích của mình, nào dám khoe công để vẻ vang cho riêng mình thôi ư!

Bài minh rằng:

“Nhân gian kiếp sống bọt bèo,

Tuỳ duyên ứng hoá gượng cầu mà chi.

Tuổi già bóng xế về quê,

Tháp xây cao ngất ngàn thu vững bền”.

Ngày Thượng tuần tháng 9 niên hiệu Tự Đức 11 [1858].

Ruộng cúng 2 sào 5 miếng ở xứ Tiền Đồng.”

(45).- Trong bài minh này, Ngài khắc rõ “ = Tào Động **chính phái** Sa môn Giác Đạo Ngạn minh = Sư **chính phái** Tào Động là Giác Đạo Ngạn viết bài minh này”. (Có thể lúc đó, trong vùng Nam Nam Định đã có sự phân biệt ... các hệ phái ?!)

(46).- Trong các tài liệu Hán Nôm khác còn lưu giữ được ở Sơn môn Linh Quang - Trà Lũ thì hiệu của Thiền sư Thông Quang Vĩnh được viết là “**KIM** Khê”.

(47).- Trong Khoa cúng Tổ Giác Kiệm Minh Đức ghi là “**Công Đức tháp** = ”, trong khi trên bia đá ở chùa Cổ Chất thì khắc ghi “**Bảo Quang tháp** = ” !? Điểm sai lệch này cần khảo xét thêm !

(48).- Đoạn cuối của Khoa cúng này (trang 23) có đoạn nói “Tổ Sư Đạo Sinh Huythọ 80 tuổi” cần khảo xét tiếp. (Vì nếu như vậy thì Khoa cúng này phải được Thiền sư Giác Đạo Ngạn soạn sù, khung trước khi....Tổ Sư Đạo Sinh Huy viên tịch ?)

(49).- Các chùa **Viên Quang**, **Nguyệt Quang**, Cổ Chất, Thọ Vực, Trà Lũ Bắc, Hoàn Quán, Hoàn Nha, Lãng Lãng, Chuỳ Khê, Thanh Trà, Vạn Lộc... từ đầu thế kỷ 19 có mối liên hệ rất chặt chẽ với nhau (có thể là chịu ảnh hưởng của 1 nhánh lớn của hệ phái Tào Động Nam truyền : Từ Tổ **Hải** Cần - Tổ **Khoan** Nhân

– Tổ **Giác** Trân, **Giác** Kiệm, **Giác** Điển, **Giác Đạo** Ngạn – các Tổ hàng chữ **Sinh** ...). Vì thế rất có thể nội dung tấm bia tháp Tổ Giác Kiệm Minh Đức này là do Thiền sư Giác Đạo Ngạn soạn khắc.

(50).- Xem chú thích 49.

(51).- Xem chú thích 49.